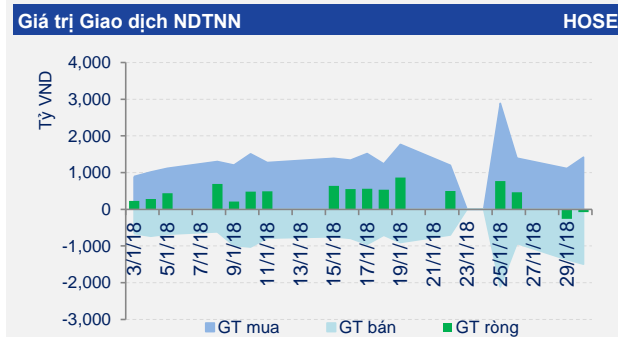
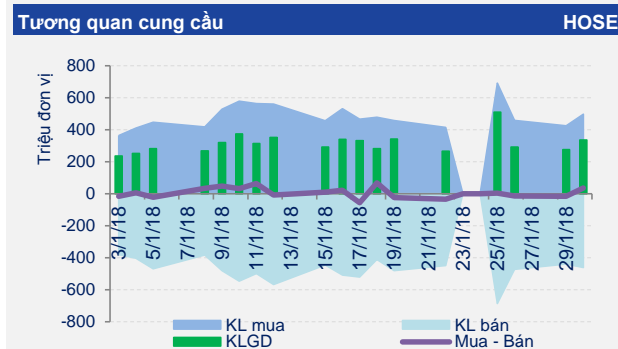


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/1/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,110.56	127.36
% Thay đổi	↑ 0.07%	↑ 0.01%
KLGD (CP)	334,896,874	77,694,730
GTGD (tỷ đồng)	9,274.43	1,366.10
Tổng cung (CP)	461,814,060	116,630,100
Tổng cầu (CP)	496,785,870	107,731,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,175,800	2,981,502
KL mua (CP)	36,805,610	1,677,023
GTmua (tỷ đồng)	1,421.46	38.83
GT bán (tỷ đồng)	1,497.12	68.16
GT ròng (tỷ đồng)	(75.66)	(29.33)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.59%	14.1	2.7	3.7%
Công nghiệp	↓ -2.79%	20.4	6.2	14.2%
Dầu khí	↑ 2.16%	26.6	5.1	7.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.55%	27.3	6.9	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.03%	15.5	3.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.21%	24.8	8.3	8.9%
Ngân hàng	↓ -0.42%	19.0	2.9	25.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.83%	12.5	2.5	12.9%
Tài chính	↑ 0.54%	31.1	4.8	23.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.11%	17.4	4.3	2.1%
VN - Index	↑ 0.07%	21.9	5.6	105.6%
HNX - Index	↑ 0.01%	15.1	2.2	-5.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong phiên giao dịch sáng trước khi lực cầu đổ vào khá tốt giúp mức giảm bị thu hẹp đáng kể; lực cầu đột biến trong phiên ATC giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,76 điểm (+0,07%) lên 1.110,56 điểm; HNX-Index tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên 127,36 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và ở mức rất cao với giá trị giao dịch đạt 10.693 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 413 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.297 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 281 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 272 mã giảm. Lượng hàng khổng lồ 445 triệu cổ phiếu chỉ trên sàn HOSE từ ngày 25/1 về tài khoản nhà đầu tư đã tạo ra một sức ép không nhỏ cho thị trường trong suốt phiên sáng. Tuy nhiên, lực cầu bất đáy đã giúp nhiều trụ cột phục hồi tốt về cuối phiên như BID (+4%), BVH (+5,5%), VJC (+2,9%), FPT (+6,1%), GAS (+0,5%), VRE (+0,4%), VPB (+1,5%), MWG (+1,7%) qua đó kéo chỉ số lên trên tham chiếu khi kết phiên. Chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều các trụ cột bị chốt lời và chưa thể phục hồi như MSN (-3,9%), VCB (-1,5%), VNM (-1%), PLX (-2,5%), VIC (-0,6%). Trên sàn HNX, việc VCG (+9%) tăng rất mạnh đã giúp chỉ số này có phiên thứ 4 tăng điểm liên tiếp. Nhóm chứng khoán với SHS (+0,8%), VND (+6,4%), CTS (+5,9%), HCM (+3,4%)... và đặc biệt là nhóm bất động sản với SCR (+6,7%), FLC (+2,8%), DIG (+6,8%), DXG (+6,8%), HQC (+1,2%), KBC (+1,3%)... thu hút dòng tiền mạnh và đồng loạt tăng giá tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Lượng hàng khổng lồ 445 triệu cổ phiếu chỉ tính trên sàn HOSE từ ngày 25/1 về tài khoản nhà đầu tư đã gây không ít khó khăn cho thị trường trong phiên sáng. Tuy nhiên, chính tại đây thì sức mạnh của dòng tiền bất đáy lại được khẳng định đã hấp thụ tốt lượng hàng xả ra giúp thu hẹp dần mức giảm của chỉ số và giúp hai sàn kết phiên ở mức xanh nhẹ. Chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm là thị trường cần thêm thời gian tích lũy để củng cố vùng giá cao đã đạt được trong khoảng 3 phiên trở lại đây trước khi tiếp tục đà đi lên để hướng tới mức đỉnh lịch sử tại 1.179 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 31/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và đi ngang trong biên độ 1.100-1.120 điểm để củng cố vững chắc hơn cho vùng giá này. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới và có thể tận dụng đà tăng của thị trường để chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch và chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 1.092,44 điểm. Mức giảm được thu hẹp dần về chiều và lực cầu mạnh lên trong phiên ATC đã giúp chỉ số tăng điểm trở lại và kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 0,76 điểm (+0,07%) lên 1.110,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.400 đồng, BVH tăng 4.500 đồng, VJC tăng 5.500 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 3.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch với mức đáy trong phiên sáng tại 125,96 điểm. Mức giảm được thu hẹp dần về chiều nhờ lực cầu bắt đáy tốt và chỉ số lấy lại sắc xanh và đóng cửa ở mức cao nhất nhờ lực mua mạnh trong phiên ATC. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên 127,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 2.200 đồng, SHB tăng 300 đồng, VGC tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 75,66 tỷ đồng. CTD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 99,1 tỷ đồng tương ứng với 514 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 20 tỷ đồng tương ứng với 362 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 63,2 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 29,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16 tỷ đồng tương ứng với 520 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 562 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 149 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Singapore là nhà đầu tư FDI lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1

Các doanh nghiệp Singapore đăng ký tổng vốn đầu tư trực tiếp (FDI) gần 148 triệu USD vào Việt Nam trong tháng 1, chiếm 33,4% tổng vốn đăng ký cấp mới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trở lại vào cuối phiên sau khi đã giảm khá mạnh vào phiên sáng, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 287 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.080-1.105 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm (đỉnh phiên 29/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 835 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 31/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và đi ngang trong biên độ 1.100-1.120 điểm để củng cố vững chắc hơn cho vùng giá này.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 4 liên tiếp với mức tăng rất nhẹ, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 76 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 125-127 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 128,4 điểm (đỉnh phiên 29/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 117,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 31/1, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng tới ngưỡng kháng cự gần nhất tại 128,4 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,7 - 36,82 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng

Ngày 30/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.441 đồng (tăng 15 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,9 USD/ounce tương ứng 0,44% xuống 1.334,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,22 điểm tương ứng với 0,25% lên 89,39 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2356 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3992 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,79 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

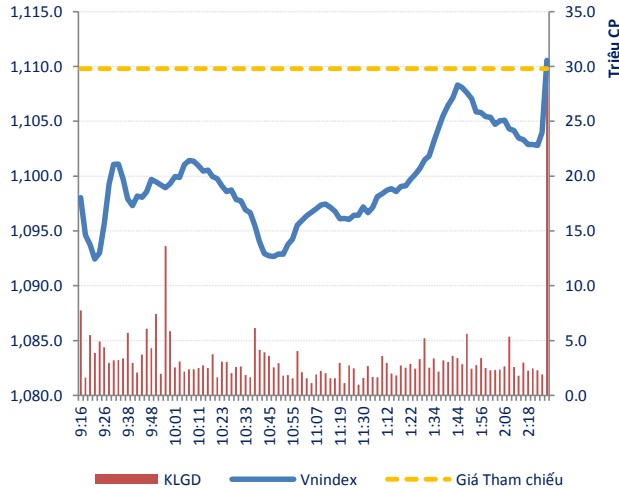
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,64 USD/thùng tương ứng với 0,98% xuống 64,92 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

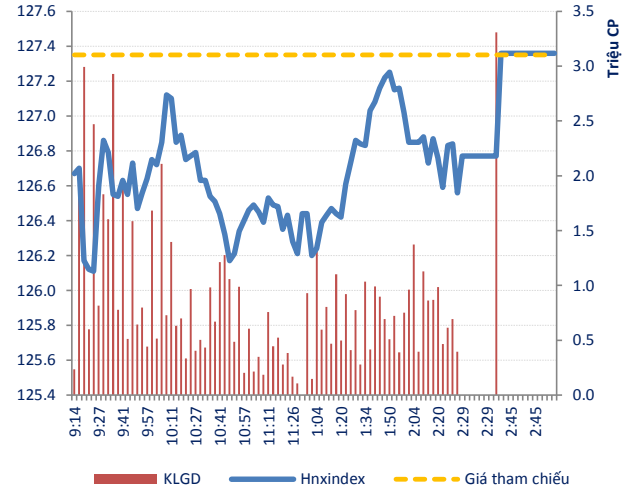
Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/1, chỉ số Dow Jones giảm 177,23 điểm tương ứng 0,67% xuống 26.439,48 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 39,27 điểm tương ứng 0,52% xuống 7.466,5 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 19,34 điểm tương ứng 0,67% xuống 2.853,53 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

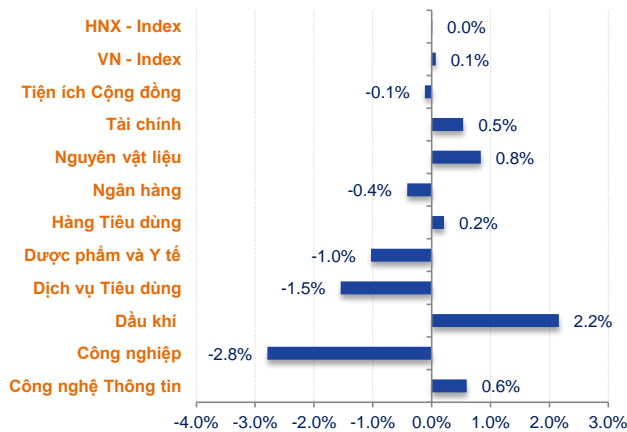
KLGD và VN-Index trong phiên



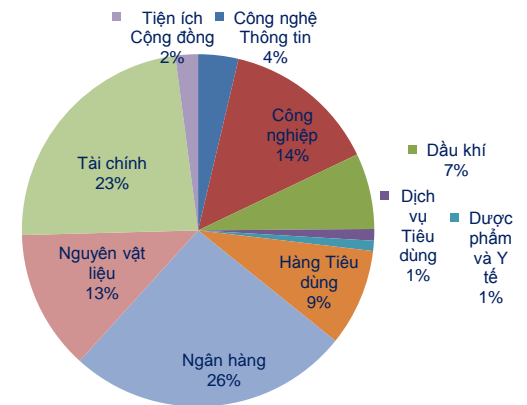
KLGD và HNX-Index trong phiên



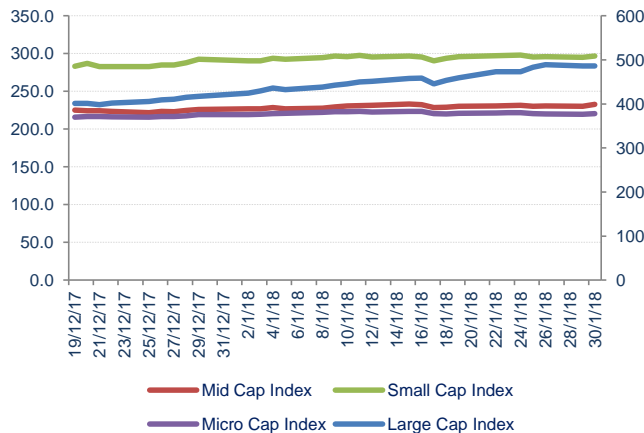
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



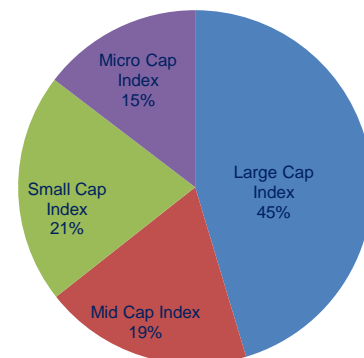
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	7,258,460	SSI	2,349,870
2	TTF	5,021,600	HPG	1,761,070
3	DXG	2,436,410	HDB	1,304,370
4	STB	1,984,770	CTD	514,160
5	PVD	785,860	VJC	490,680

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	148,600	SHB	562,137
2	PVX	122,200	PVS	520,000
3	PVC	87,400	VGC	228,380
4	VPI	50,000	VCG	138,310
5	VNR	35,100	HUT	122,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.75	17.10	↑ 2.09%	30,280,790
EIB	16.10	16.20	↑ 0.62%	19,460,821
SCR	11.95	12.75	↑ 6.69%	16,198,103
HAG	8.30	8.09	↓ -2.53%	15,022,520
HPG	61.50	61.30	↓ -0.33%	10,331,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.30	13.60	↑ 2.26%	22,402,649
PVS	32.00	30.60	↓ -4.38%	10,253,651
VCG	24.40	26.60	↑ 9.02%	8,939,180
ACB	42.00	41.60	↓ -0.95%	3,927,414
KLF	2.80	2.80	→ 0.00%	3,721,446

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
AGR	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
ASP	7.86	8.41	0.55	↑ 7.00%
VPH	11.45	12.25	0.80	↑ 6.99%
SJS	29.40	31.45	2.05	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V12	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
NBW	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
TV3	30.50	33.50	3.00	↑ 9.84%
CKV	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
CEO	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCD	29.50	27.45	-2.05	↓ -6.95%
TIX	39.00	36.30	-2.70	↓ -6.92%
ABT	34.00	31.65	-2.35	↓ -6.91%
PIT	6.44	6.00	-0.44	↓ -6.83%
PPI	1.95	1.82	-0.13	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMB	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
SGH	32.00	28.80	-3.20	↓ -10.00%
SCJ	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
DGL	35.00	31.50	-3.50	↓ -10.00%
ARM	48.60	43.80	-4.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	30,280,790	5.2%	650	26.3	1.3
EIB	19,460,821	3250.0%	427	37.9	1.4
SCR	16,198,103	3.1%	410	31.1	0.9
HAG	15,022,520	3.8%	788	10.3	0.5
HPG	10,331,630	30.6%	5,829	10.5	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,402,649	10.2%	1,164	11.7	1.0
PVS	10,253,651	7.1%	1,897	16.1	1.3
VCG	8,939,180	18.4%	3,197	8.3	1.9
ACB	3,927,414	12.6%	1,882	22.1	2.8
KLF	3,721,446	0.3%	28	100.0	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
AGR	↑ 7.0%	3.7%	296	21.7	0.8
ASP	↑ 7.0%	12.3%	1,314	6.4	0.8
VPH	↑ 7.0%	33.8%	4,324	2.8	0.8
SJS	↑ 7.0%	2.3%	472	66.7	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
V12	↑ 10.0%	8.3%	1,289	10.2	0.8
NBW	↑ 9.9%	7.1%	1,057	15.8	1.1
TV3	↑ 9.8%	16.5%	1,846	18.1	1.7
CKV	↑ 9.7%	5.0%	1,069	11.6	0.6
CEO	↑ 9.7%	9.5%	1,383	8.2	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	7,258,460	N/A	N/A	N/A	N/A
TTF	5,021,600	-106.6%	(902)	-	10.1
DXG	2,436,410	18.3%	2,499	12.2	2.4
STB	1,984,770	5.2%	650	26.3	1.3
PVD	785,860	-1.5%	(504)	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	148,600	29.4%	3,809	6.3	1.6
PVX	122,200	-5.5%	(410)	-	0.8
PVC	87,400	0.4%	78	154.7	0.8
VPI	50,000	5.1%	683	54.2	2.9
VNR	35,100	10.1%	2,114	10.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	296,783	43.2%	7,152	28.6	12.4
VCB	241,050	17.8%	2,526	26.5	4.5
VIC	224,205	4.3%	737	115.4	8.1
GAS	222,975	22.8%	5,005	23.3	5.4
SAB	157,755	31.5%	6,966	35.3	10.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,013	12.6%	1,882	22.1	2.8
VCS	17,536	58.4%	14,022	15.6	7.3
SHB	16,362	10.2%	1,164	11.7	1.0
PVS	13,669	7.1%	1,897	16.1	1.3
VGC	11,792	12.0%	1,890	13.9	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.35	5.5%	577	40.2	2.1
BSI	2.29	16.0%	1,791	9.5	1.4
BHN	2.19	9.6%	2,614	60.2	6.3
VND	2.06	19.7%	2,985	10.6	1.9
NBB	2.06	4.4%	960	26.0	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	2.70	18.4%	3,197	8.3	1.9
SHS	2.27	29.4%	3,809	6.3	1.6
VGC	2.05	12.0%	1,890	13.9	1.9
ASA	2.04	0.4%	39	81.2	0.3
DNC	1.89	28.2%	3,347	11.4	3.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
